**Tuần: 11**

 Môn:Toán

Tên bài:  **Phép trừ trong phạm vi 6**

Tiết: 31, 32

Ngày dạy: Ngày 14, 15 tháng 11 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một sổ tình huống gắn với thực tế.

- Phát triến các năng lực toán học.

\* Năng lực: Biết vận dụng được kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống toán học gắn với thực tế.

\*Phẩm chất: học Yêu thích môn học, tính toán cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 \*GV: Các que tính, các chấm tròn. Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

 \* HS: SGK, bảng con, phấn, bút, vở Bài tập Toán 1- tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 3’**- HS hátHS thực hiện lần lượt các hoạt động (theo cặp hoặc nhóm bàn): *-* Quan sát bức tranh trong SGK. Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ. chăng hạn: + Có 4 cái bánh. An ăn 1 cái bánh. Còn lại bao nhiêu cái bánh? (Đếm rồi nói: Còn 3 cái bánh)+ Ngồi quanh bàn có 5 bạn, 2 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn ? (Đếm rồi nói: Còn lại 3 bạn đang ngồi quanh bàn)- Làm tương tự với tình huống: Có 5 cốc nước cam. Đã uống hết 3 cốc. Còn lại 2 cốc chưa uống.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 13’** 1.GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:- HS *quan sát* tranh vẽ “chim bay” trong khung kiến thức.- HS nói: Có 6 con chim - Lấy ra 6 chấm tròn. Có 4 con bay đi - Lấy đi 4 chấm tròn. \*GV: Để biết còn lại bao nhiêu con chim (hay chấm tròn) ta thực hiện phép trừ 6- 42. Cho HS thực hiện tương tự với tình huống “cốc nước cam” và nói kết quả phép trừ 5 - 3 = 2.3.GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mầu câu khi nói: *Có... Bay đi... (hoặc đã uống hết) Còn...*4.Củng cố kiến thức mới:- GV nêu một sổ tình huống khác. HS đặt phép trừ tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quà vào thanh gài.- Cho HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trà (làm theo nhóm bàn).*Lưu ý:* Ngoài việc dùng các chấm tròn, HS có thể dùng ngón tay, que tính hoặc đồ vật khác để hồ trợ các em tính ra kết quả. Tuỳ theo đối tượng HS và điều kiện thực tế, GV có thê khuyến khích HS suy nghĩ, chẳng hạn: Để tìm kết quả phép tính, không dùng các chấm tròn mà hãy tưởng tượng trong đầu để tìm kết quả**3. Hoạt động luyện tập thực hành: 15’**Bài 1:- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS cỏ thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).Bài 2: Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).Bài 3:- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.*Ví dụ:* Có 3 miếng bánh. Chú chuột ăn mất 1 miếng bánh. Hỏi còn lại mấy miếng bánh? Phép tính tương ứng là: 3 - 1 = 2.- GV khuyến khích HS tập kể chuyện theo mỗi phép tính để thành một câu chuyện.**4. Hoạt động vận dụng thực hành: 2’**- Cho HS nghĩ ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 2’**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS hát- HS quan sát và thực hiện- HS đếm và trả lời- HS đếm và trả lời- Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép trừ mà mình quan sát được.- HS quan sát- HS theo dõi- HS nói: 6 - 4 = 2.- HS theo dõi- HS đặt phép trừ tương ứng.- HS thực hiện- Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. Chia sẻ trước lớp.- HS thực hiện- HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp.- HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.- HS thực hiện- HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………